

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HS-ST
Ngày: 26 – 10 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang

Bà Trịnh Thị Trúc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Chúc – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1982; tại thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: khu vực B Th B, phường B Th, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ng (chết) và bà Nguyễn Thị H (chết); Bị cáo có vợ Phạm Hồng Nh (đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2002 (chết); Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Văn H, sinh năm: 1999; tại huyện V Th, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp 10, xã V Tr, huyện V Th, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ch và bà Tống Thị Ph; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Nguyễn Thị Thùy Ng, sinh năm: 1980; tại huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: khóm V M, phường 3, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc N và bà Trần Thị Kim Ng; Bị cáo có chồng Đào Hiền Nhâ và có 04 người con; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ Nguyễn Thị Bé Ph1, sinh năm: 1976; tại huyện Long Mỹ, Hậu Giang; Nơi cư trú: khu vực B Th B, phường B Th, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn U (chết) và bà Đặng Thị C; Bị cáo không có chồng, có 01 người con; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5/ Lê Văn Tr, sinh năm: 1982; tại thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: khu vực B Th B, phường B Th, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị T; Bị cáo có vợ Trần Thị Bé Nh (đã ly hôn) và 01 người con; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6/ Nguyễn Văn Tr1, sinh năm: 1985; tại thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: khu vực B Th B, phường B Th, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S và bà Đoàn Thị M; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7/ Lê Hữu D, sinh năm: 1986 (Tên gọi khác: T E); tại thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: khu vực B Th B, phường B Th, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T và bà Lâm Thị Đẹ; Bị cáo có vợ Phạm Thị L và 01 người con; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8/ Hồ Văn Nh, sinh năm: 1977; tại huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp 4, xã V Th Đ, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn L (chết) và bà Ngô Thị H; Bị cáo có vợ Trần Kim Nh và 02 người con; Tiền án: không; Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 17/4/2020 có hành vi đánh bạc trái phép, ngày 15/7/2020 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Long Mỹ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, đến ngày 12/4/2021 Công an huyện Long Mỹ mới trao quyết định xử phạt hành chính cho Hồ Văn Nh và Hồ Văn Nh đã chấp hành nộp phạt xong. Như vậy, ngày Hồ Văn Nh được Công an huyện Long Mỹ tổng đạt Quyết định xử phạt hành chính sau ngày thực hiện hành vi phạm tội (ngày 24/02/2021) nên Hồ Văn Nh xem như không có tiền sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9/ Đặng Kim Nh1, sinh năm: 1975; tại thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: khu vực B Th B, phường B Th, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 00/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn H (chết) và bà Võ Thị Th (chết); Bị cáo có chồng Nguyễn Văn H và 02 người con; Tiền án: không;

Tiền sự có 01: Ngày 14/02/2020 có hành vi đánh bạc trái phép, ngày 17/02/2020 Công an phường B Th, thị xã Long Mỹ ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng, đến ngày 08/5/2020 chấp hành nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10/ Lê Thị Đ, sinh năm: 1986; tại thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: khu vực B Th B, phường B Th, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Đ và bà Nguyễn Thị V; Bị cáo có chồng Tô Văn T và 02 người con; Tiền án: không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 18/9/2018 có hành vi đánh bạc trái phép, ngày 05/10/2018 Công an phường B Th, thị xã Long Mỹ ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng, đến ngày 16/10/2018 chấp hành nộp phạt.

Ngày 26/10/2019 có hành vi đánh bạc trái phép, ngày 13/11/2019 Công an phường B Th, thị xã Long Mỹ ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng, đến ngày 15/11/2019 chấp hành nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

11/ Lê Thị Tuyết Tr3, sinh năm: 1979; tại thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: khu vực B Th B, phường B Th, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Ch và bà Bùi Thị H; Bị cáo có chồng Trần Đức C (chết) và 02 người con; Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 15/2016/HSST, ngày 07/3/2016 của Tòa án nhân dân thành phố S Tr, tỉnh Sóc Trăng tuyên phạt 02 năm 03 tháng tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng đến nay chưa thực hiện hoàn thành việc bồi thường trách nhiệm dân sự số tiền 3.400.000 đồng.

Nhân thân: Ngày 12/8/2015 có hành vi đánh bạc trái phép, ngày 18/8/2015 Công an huyện Long Mỹ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng, đến ngày 20/8/2015 đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do con trai vừa mới chết nên sáng ngày 24/02/2021 Nguyễn Văn Ph điện thoại gọi một số người bạn đã phụ giúp đám tang đến nhà Ph nhậu để cảm ơn. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì có mặt Nguyễn Văn H, Lê Thị Tuyết Tr3, Nguyễn Văn Tr1, Lê Hữu D, Nguyễn Thị Bé Ph1, Nguyễn Thị Thùy Ng tại nhà Ph, lúc này Ph tổ chức nhậu, nhậu được một lúc thì những người này rủ nhau đánh bạc, nhưng cụ thể là ai rủ thì không rõ. Ph biết những người này ra phía sau bếp của nhà mình để đánh bạc thì nói “*mấy ông chơi thì chơi nhưng tôi không biết ghen*”. Khi cả nhóm ra phía sau, thấy có chiếc chiếu trải sẵn nên lấy bài ra chơi. Hình thức đánh bạc là bài binh Ẩn Độ 6 lá, chia làm 04 – 05 tụ, mỗi tụ 06 lá bài, chia làm hai chi mỗi chi 03 lá bài, tính tổng số điểm ở mỗi chi để tính thắng thua với nhau, lớn nhất là ba cào (ba lá bài J, Q, K), nhỏ nhất là bù (tổng số điểm là 10,20,30), nếu cả hai chi đều lớn điểm hơn là thắng, hai chi đều nhỏ điểm hơn là thua, nếu có một chi lớn và một chi nhỏ điểm là hòa. Trong các tụ chính sẽ có một tụ là cái để chia bài và tính thắng thua trực tiếp với các tụ chính còn lại, những người không ngồi tụ chính có thể đặt cược theo (thường được gọi là kè)

với một tụ chính bất kỳ để tính thắng thua với tụ cái, số tiền đặt cược từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng.

Trong lúc những người này đánh bạc, Ph vẫn ngồi nhậu ở nhà trước với một số người bạn. Đến khoảng 14 giờ thì Đặng Kim Nh1 đi qua nhà Ph chơi, khi đến nhà Ph thấy nhiều người đang đánh bạc nên đã cùng tham gia đánh bạc, sau khi thua hết 100.000 đồng thì Nhân nghỉ chơi. Đến khoảng 15 giờ có Lê Thị Đ, Lê Văn Tr2, Hồ Văn Nh đến tham gia nhậu, nhậu được một lúc thì Lê Thị Đ, Lê Văn Tr2, Hồ Văn Nh lần lượt đi ra phía sau nhà Ph thấy có đánh bạc nên vào tham gia đánh bạc. Khi cả nhóm đang chơi đánh bạc thì Ph xuống bếp để làm nóng thức ăn, tại đây Ph xin của một người đàn ông chỗ đánh bạc (không nhớ rõ là ai) số tiền 50.000 đồng để mua rượu uống nhưng Ph không mua rượu mà sử dụng 50.000 đồng kè vào một tụ chính trong sòng bạc (không nhớ rõ tụ nào), dự định nếu thắng sẽ lấy tiền này mua bia uống, nhưng chưa kịp phân thắng thua thì Công an vào kiểm tra bắt quả tang và thu giữ được các đồ vật, tài liệu có liên quan đến hành vi đánh bạc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Mỹ đã chứng minh được các đối tượng đã sử dụng tổng số tiền đánh bạc vào ngày 24/02/2021 tại nhà của Nguyễn Văn Ph số tiền là 7.040.000 đồng (*Bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*). Cụ thể: Nguyễn Văn Ph sử dụng 50.000 đồng, Nguyễn Văn H sử dụng 2.500.000 đồng, Lê Văn Tr2 sử dụng 100.000 đồng, Lê Thị Tuyết Tr3 sử dụng 1.590.000 đồng, Nguyễn Thị Thùy Ng sử dụng 1.000.000 đồng, Đặng Kim Nh1 sử dụng 100.000 đồng, Nguyễn Thị Bé Ph1 sử dụng 800.000 đồng, Hồ Văn Nh sử dụng 100.000 đồng, Nguyễn Văn Tr1 sử dụng 300.000 đồng, Lê Hữu D sử dụng 400.000 đồng và Lê Thị Đ sử dụng 100.000 đồng.

* Vật chứng vụ án: Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Mỹ đã thu giữ các vật chứng sau:

- Tại chiếu bạc:

- + 306 lá bài tây, đã qua sử dụng;
- + 01 chiếc chiếu lát, nhiều màu sắc, đã qua sử dụng;
- + 10 bộ bài tây, chưa qua sử dụng;
- + 05 vỏ hộp bài bằng giấy, màu đỏ, đã qua sử dụng;
- + Tiền Việt Nam: 4.000.000đ (Bốn triệu đồng);

- Xung quanh chiếu bạc:

- + Tiền Việt Nam: 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

- Tài sản do các bị cáo tự nguyện giao nộp:

+ Nguyễn Văn Ph: Số tiền 2.807.000 đồng; 01 xe mô tô, kiểu dáng Daemaco, biển số: 61U1-8725, không kiểm tra tình trạng xe; 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu đen, loại bàn phím cảm ứng, IMEI 1: 353248111803381, IMEI 2: 353248111803389, đã qua sử dụng.

+ Nguyễn Văn H: Số tiền 1.516.000 đồng; 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đen, loại bàn phím cảm ứng, IMEI 1: 863944048324458, IMEI 2: 863944048324441, đã qua sử dụng.

+ Nguyễn Thị Thùy Ng: 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu L8STAR, màu đỏ, loại bàn phím số, IMEI 1: 358507093443267, IMEI 2: 358507093443275, đã qua sử dụng.

+ Nguyễn Thị Bé Ph1: 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu đỏ, loại bàn phím cảm ứng, IMEI 1: 352812104162765, IMEI 2: 352813104162763, đã qua sử dụng.

+ Lê Văn Tr2: Số tiền 297.000 đồng; 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, loại bàn phím cảm ứng, IMEI 1: 865222043379878, IMEI 2: 865222043379860, đã qua sử dụng.

+ Hồ Văn Nh: Số tiền 6.140.000đ; 01 xe mô tô, kiểu dáng Honda, biển số: 61H9-0347, không kiểm tra tình trạng xe; 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím số, IMEI: 357751101136056, đã qua sử dụng.

+ Đặng Kim Nh1: Số tiền 173.000 đồng.

+ Lê Thị Tuyết Tr3: Số tiền 790.000 đồng; 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A9S, màu xanh, loại bàn phím cảm ứng, IMEI 1: 355234650060110, IMEI 2: 355234650060128, đã qua sử dụng.

Đối chiếu số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc với số tiền thu giữ tại chiếu bạc và số tiền đánh bạc do các bị cáo tự nguyện giao nộp có sự chênh lệch, cụ thể, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.040.000 đồng, nhưng tổng số tiền thu tại chiếu bạc và tiền do các bị cáo tự nguyện giao nộp là 6.406.000 đồng, như vậy còn thiếu 634.000 đồng, nguyên nhân chênh lệch là do trong quá trình kiểm tra điểm đánh bạc, bị cáo Nguyễn Văn Tr1, Lê Hữu D đã bỏ chạy làm rút hết số tiền mang theo và số tiền dùng để đánh bạc nên không thể xác định được số tiền bị cáo thắng thua cụ thể ra sao. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Long Mỹ đã kết hợp với Công an phường B Th tổ chức truy tìm số tiền bị đánh rơi nhưng kết quả không tìm gặp.

Tại cáo trạng số 16/CT-VKS-TXLM, ngày 05/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn

Văn Ph, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Thùy Ng, Nguyễn Thị Bé Ph1, Lê Văn Tr2, Nguyễn Văn Tr1, Lê Hữu D, Hồ Văn Nh, Đặng Kim Nh1, Lê Thị Đ, Lê Thị Tuyết Tr3 ra trước Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang để xét xử về “Tội đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang giữ nguyên Quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Thùy Ng, Nguyễn Thị Bé Ph1, Lê Văn Tr2, Nguyễn Văn Tr1, Lê Hữu D, Hồ Văn Nh, Đặng Kim Nh1, Lê Thị Đ, Lê Thị Tuyết Tr3 phạm “Tội đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng – 15.000.000 đồng.

2/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé Ph1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng – 15.000.000 đồng.

3/ Xử phạt bị cáo Lê Hữu D từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng – 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

4/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng – 15.000.000 đồng.

5/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy Ng từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng – 15.000.000 đồng.

6/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng – 15.000.000 đồng.

7/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr2 từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng – 15.000.000 đồng.

8/ Xử phạt bị cáo Lê Thị Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng – 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

9/ Xử phạt bị cáo Đặng Kim Nh1 từ 03 tháng đến 04 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng – 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

10/ Xử phạt bị cáo Hồ Văn Nh từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng – 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

11/ Xử phạt bị cáo Lê Thị Tuyết Tr3 từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng – 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

- + 306 lá bài tây, đã qua sử dụng;
- + 01 chiếc chiếu lát, nhiều màu sắc, đã qua sử dụng;
- + 10 bộ bài tây, chưa qua sử dụng;
- + 05 vỏ hộp bài bằng giấy, màu đỏ, đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.040.000 đồng (*Bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*) là vật chứng trong vụ án, trong đó số tiền thu tại chiếu bạc là 4.000.000 đồng, tiền dùng vào việc đánh bạc 3.040.000 đồng (của Nguyễn Văn H 1.516.000 đồng và Lê Thị Tuyết Tr3 790.000 đồng, Hồ Văn Nh 100.000 đồng, còn thiếu 634.000 đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Tr2, Lê Hữu D mỗi bị cáo tự nguyện nộp số tiền đánh bạc 317.000 đồng (đây là số tiền còn thiếu khi tạm giữ tại chiếu bạc) tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ để sung vào công quỹ nhà nước.

- Trả lại tài sản cho các bị cáo gồm:

+ Nguyễn Văn Ph: Số tiền 2.807.000 đồng; 01 xe mô tô, kiểu dáng Daemaco, biển số: 61U1-8725, không kiểm tra tình Trạng xe; 01 (Một) điện thoại di động, Nhãn hiệu Samsung, màu đen, loại bàn phím cảm ứng, IMEI 1: 353248111803381, IMEI 2: 353248111803389, đã qua sử dụng.

+ Nguyễn Văn H: 01 (Một) điện thoại di động, Nhãn hiệu OPPO, màu đen, loại bàn phím cảm ứng, IMEI 1: 863944048324458, IMEI 2: 863944048324441, đã qua sử dụng.

+ Nguyễn Thị Thùy Ng: 01 (Một) điện thoại di động, Nhãn hiệu L8STAR, màu đỏ, loại bàn phím số, IMEI 1: 358507093443267, IMEI 2: 358507093443275, đã qua sử dụng.

+ Nguyễn Thị Bé Ph1: Số tiền 7.500.000 đồng; 01 (Một) điện thoại di động, Nhãn hiệu Samsung, màu đỏ, loại bàn phím cảm ứng, IMEI 1: 352812104162765, IMEI 2: 352813104162763, đã qua sử dụng.

+ Lê Văn Tr2: Số tiền 297.000 đồng; 01 (Một) điện thoại di động, Nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, loại bàn phím cảm ứng, IMEI 1: 865222043379878, IMEI 2: 865222043379860, đã qua sử dụng.

+ Hồ Văn Nh: Số tiền 6.040.000đ; 01 xe mô tô, kiểu dáng Honda, biển số: 61H9-0347, không kiểm tra tình Trạng xe; 01 (Một) điện thoại di động, Nhãn hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím số, IMEI: 357751101136056, đã qua sử dụng.

+ Đặng Kim Nh1: Số tiền 173.000 đồng.

+ Lê Thị Tuyết Tr3: 01 (Một) điện thoại di động, Nhãn hiệu Samsung A9S, màu xanh, loại bàn phím cảm ứng, IMEI 1: 355234650060110, IMEI 2: 355234650060128, đã qua sử dụng.

Đề nghị Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ tiếp tục tạm giữ số tiền của các bị cáo để nhằm đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Thùy Ng, Nguyễn Thị Bé Ph1, Lê Văn Tr2, Nguyễn Văn Tr1, Lê Hữu D, Lê Thị Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Hồ Văn Nh, Đặng Kim Nh1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại đơn xin vắng mặt bị cáo Lê Thị Tuyết Tr3 nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là sai, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Thùy Ng, Nguyễn Thị Bé Ph1, Lê Văn Tr2, Nguyễn Văn Tr1, Lê Hữu D, Lê Thị Đ, Hồ Văn Nh, Đặng Kim Nh xin Hội đồng xét xử giảm mức phạt tiền cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Lê Thị Tuyết Tr3 có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã cung cấp lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị cáo Lê Thị Tuyết Tr3.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Thùy Ng, Nguyễn Thị Bé Ph1, Lê Văn Tr2, Nguyễn Văn Tr1, Lê Hữu D, Hồ Văn Nh, Đặng Kim Nh1, Lê Thị Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phát hiện người có hành vi vi phạm pháp luật quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, Hội đồng xét xử có thể khẳng định, do con trai vừa mới chết nên sáng ngày 24/02/2021 Nguyễn Văn Ph điện thoại gọi một số người bạn đã phụ giúp đám tang đến nhà Ph nhậu để cảm ơn. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Thị Tuyết Tr3, Nguyễn Văn Tr1, Lê Hữu D, Nguyễn Thị Bé Ph1, Nguyễn Thị Thùy Ng đến nhà Nguyễn Văn Ph, lúc đó Ph tổ chức nhậu, cả nhóm nhậu được một lúc thì Nguyễn Văn H, Lê Thị Tuyết Tr3, Nguyễn Văn Tr1, Lê Hữu D, Nguyễn Thị Bé Ph1, Nguyễn Thị Thùy Ng rủ nhau đánh bạc, cụ thể ai rủ thì không rõ. Đến khoảng 14 giờ 00 phút Đặng Kim Nh1 đi qua nhà Ph chơi, khi đến nhà Ph thấy nhiều người đang đánh bạc nên đã cùng tham gia đánh bạc, sau khi thua hết 100.000 đồng thì Nh1 nghỉ chơi. Đến khoảng 15 giờ có Lê Thị Đ, Lê Văn Tr2, Hồ

Văn Nh đến tham gia nhậu, nhậu được một lúc thì Lê Thị Đ, Lê Văn Tr2, Hồ Văn Nh đi ra phía sau nhà Ph thấy có đánh bạc nên vào tham gia đánh bạc. Khi cả nhóm đang chơi đánh bạc thì Ph xuống bếp để làm nóng thức ăn, tại đây Ph xin của một người đàn ông chỗ đánh bạc (không nhớ rõ là ai) số tiền 50.000 đồng để mua rượu uống nhưng Ph không mua rượu mà sử dụng 50.000 đồng kè vào một tụ chính trong sòng bạc (không nhớ rõ tụ nào), dự định nếu thắng sẽ lấy tiền này mua bia uống, nhưng chưa kịp phân thắng thua thì Công an vào kiểm tra bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc đã chứng minh được là 7.040.000 đồng (*Bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) “1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”. Các bị cáo tham gia đánh bạc trái phép tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.040.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành “Tội đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn H, Lê Thị Tuyết Tr3, Nguyễn Văn Tr1, Lê Hữu D, Nguyễn Thị Bé Ph1, Nguyễn Thị Thùy Ng, Đặng Kim Nh1, Lê Thị Đ, Lê Văn Tr2, Hồ Văn Nh là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn Ph để cho các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Thùy Ng, Nguyễn Thị Bé Ph1, Lê Văn Tr2, Nguyễn Văn Tr1, Lê Hữu D, Hồ Văn Nh, Đặng Kim Nh1, Lê Thị Đ, Lê Thị Tuyết Tr3 tham gia đánh bạc tại nơi thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Thùy Ng, Nguyễn Thị Bé Ph, Lê Văn Tr2, Nguyễn Văn Tr1, Lê Hữu D, Hồ Văn Nh, Đặng Kim Nh1, Lê Thị Đ, Lê Thị Tuyết Tr3 đều khai nhận việc tham gia đánh bạc tại nhà của Nguyễn Văn Ph là bộc phát, không có ai rủ rê, lôi kéo, không có ai thu tiền xâu, bị cáo Ph cũng không có hưởng lợi ích, vật chất nào, các bị cáo tham gia đánh bạc không cùng một lúc, chỉ có bị cáo Tr3, Ng, Ph1, H, Dũng, Tr1 ngồi tụ chính, các bị cáo khác có thời điểm kè tụ, có thời điểm ra ngồi nhậu cùng bị cáo Ph. Do đó, không đủ căn cứ để khởi tố Nguyễn Văn Ph về hành vi tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc. Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Văn Ph có tham gia đánh bạc, dùng số tiền đánh bạc ít hơn

so với các bị cáo khác nhưng hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc.

[5] Xét về vai trò đồng phạm của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Thùy Ng, Nguyễn Thị Bé Ph1, Lê Văn Tr2, Nguyễn Văn Tr1, Lê Hữu D, Hồ Văn Nh, Đặng Kim Nh1, Lê Thị Đ, Lê Thị Tuyết Tr3 cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự phân công vai trò cho từng bị cáo nên hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính đồng phạm giản đơn. Số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn (7.040.000 đồng). Nhưng khi thực hiện hành vi đánh bạc các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Thùy Ng, Nguyễn Thị Bé Ph1, Lê Văn Tr2, Nguyễn Văn Tr1, Lê Hữu D, Hồ Văn Nh, Đặng Kim Nh1, Lê Thị Đ, Lê Thị Tuyết Tr3 đều có làm cái, có đặt tụ riêng và ké tụ, cho thấy các bị cáo có vai trò ngang nhau trong thực hiện hành vi đánh bạc.

[6] Xét mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết được việc đánh bạc với hình thức đánh bài ăn tiền là hành vi vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi đánh bài ăn tiền của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến lĩnh vực trật tự công cộng, nếp sống văn minh lành mạnh của xã hội, gây mất ổn định tình hình trật tự an ninh tại địa phương. Do đó, cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi mà các bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục cho các bị cáo trở thành người công dân tốt. Đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật và cũng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[7] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

[7.1] Các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Thùy Ng, Nguyễn Thị Bé Ph1, Lê Văn Tr2, Nguyễn Văn Tr1, Lê Hữu D, Lê Thị Đ phạm tội không thuộc tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Từ khi phạm tội các bị cáo đều tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Nguyễn Thị Bé Ph1, Nguyễn Văn Ph có học vấn thấp 02/12; bị cáo Lê Hữu Dũng có ông nội tham gia cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Ph, Ph, Dũng. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có

nơi cư trú rõ ràng, thời gian tại ngoại các bị cáo thấy được hành vi sai phạm của mình, biết ăn năn hối cải, chấp hành tốt quy định của pháp luật của nhà nước. Đối chiếu theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 về án treo thì bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Thủy Ng, Nguyễn Thị Bé Ph1, Lê Văn Tr2, Nguyễn Văn Tr1, Lê Hữu D, Lê Thị Đ là có đủ điều kiện để hưởng án treo nên được Hội đồng xử xử chấp nhận.0

[7.2] Đối với bị cáo Lê Thị Tuyết Tr3 từ khi phạm tội bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Bị cáo có ông, bà Ngoại là người có công cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, ngày 07/3/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố S Tr, tỉnh Sóc Trăng tuyên phạt 02 năm 03 tháng tù về “Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo bị xét xử với tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Tr3 đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc trái phép đã được xóa tiền sự nhưng ngày 24/02/2021 bị cáo tiếp tục đánh bạc cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc hơn các bị cáo khác.

[7.3] Bị cáo Đặng Kim Nh1 phạm tội không thuộc tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Từ khi phạm tội bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo Đặng Kim Nh1 có cha là liệt sỹ, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có trình độ học vấn thấp 00/12, đây là tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 của bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ hình phạt tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt điều luật áp dụng. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép, ngày 17/02/2020 Công an phường B Th, thị xã Long Mỹ ra quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng, đến ngày 08/5/2020 bị cáo mới chấp hành nộp phạt. Do đó, căn cứ theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm

phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo yêu cầu được hưởng án treo là không có căn cứ được chấp nhận.

[7.4] Đối với bị cáo Hồ Văn Nh phạm tội không thuộc tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Từ khi phạm tội bị cáo đều tỏ ra ăn năn hối cải và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, ngày 17/4/2020 bị cáo có hành vi đánh bạc trái phép, ngày 15/7/2020 Ủy ban nhân dân huyện Long Mỹ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng nhưng Công an huyện Long Mỹ không tổng đạt kịp thời, đến ngày 12/4/2021 Hồ Văn Nh mới nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và chấp hành nộp phạt, do đó cơ quan tiến hành tố tụng không tính tiền sự đối với bị cáo. Tuy nhiên, bản thân bị cáo cũng nhận thức được và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận việc tham gia đánh bạc vào ngày 17/4/2020 của bị cáo là vi phạm pháp luật. Nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân để không thực hiện hành vi phạm tội tương tự mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi đánh bạc vào ngày 24/02/2021. Từ đó cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo chưa tốt nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với các bị cáo khác. Xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội mà mình gây ra. Vì vậy, bị cáo yêu cầu được hưởng án treo là không có căn cứ được chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Thùy Ng, Nguyễn Thị Bé Ph1, Lê Văn Tr2, Nguyễn Văn Tr1, Lê Hữu D, Hồ Văn Nh, Đặng Kim Nh1, Lê Thị Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức tiền phạt bổ sung cho các bị cáo. Xét thấy, các bị cáo tham gia chơi đánh bạc số tiền không lớn nhưng các bị cáo tham gia đánh bạc với lỗi cố ý. Do đó, nhằm thể hiện tính răn đe để phòng ngừa tội phạm, mặt khác nhằm tuyên truyền đến quần chúng nhân dân ý thức chấp hành pháp luật khi hiện nay tình hình tệ nạn xã hội, cụ thể về hành vi đánh bạc có dấu hiệu gia tăng nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận.

[9] Về vật chứng:

[9.1] Đối với số tiền dùng vào việc đánh bạc: Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.040.000 đồng, trong đó số tiền thu tại chiếu bạc là 4.000.000 đồng, còn lại số tiền 3.040.000 đồng dùng vào việc đánh bạc (trong đó bị cáo Nguyễn Văn H 1.516.000 đồng, bị cáo Lê Thị Tuyết Tr3 790.000 đồng, bị cáo Hồ Văn Nh 100.000 đồng, còn thiếu 634.000 đồng). Xét thấy, đây là vật chứng liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

Đối với số tiền còn thiếu 634.000 đồng, tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn Tr2, Lê Hữu D mỗi bị cáo tự nguyện nộp số tiền 317.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ để sung vào công quỹ nhà nước.

[9.2] Đối với các vật chứng liên quan đến hành vi đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy:

- + 306 lá bài tây, đã qua sử dụng;
- + 01 chiếc chiếu lát, nhiều màu sắc, đã qua sử dụng;
- + 10 bộ bài tây, chưa qua sử dụng;
- + 05 vỏ hộp bài bằng giấy, màu đỏ, đã qua sử dụng;

[9.3] Đối với tiền và tài sản thu giữ của các bị cáo, quá trình điều tra không chứng minh liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo:

+ Nguyễn Văn Ph: Số tiền 2.807.000 đồng; 01 xe mô tô, kiểu dáng Daemaco, biển số: 61U1-8725, không kiểm tra tình trạng xe; 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu đen, loại bàn phím cảm ứng, IMEI 1: 353248111803381, IMEI 2: 353248111803389, đã qua sử dụng.

+ Nguyễn Văn H: 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đen, loại bàn phím cảm ứng, IMEI 1: 863944048324458, IMEI 2: 863944048324441, đã qua sử dụng.

+ Nguyễn Thị Thùy Ng: 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu L8STAR, màu đỏ, loại bàn phím số, IMEI 1: 358507093443267, IMEI 2: 358507093443275, đã qua sử dụng.

+ Nguyễn Thị Bé Ph1: Số tiền 7.500.000 đồng; 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu đỏ, loại bàn phím cảm ứng, IMEI 1: 352812104162765, IMEI 2: 352813104162763, đã qua sử dụng.

+ Lê Văn Tr2: Số tiền 297.000 đồng; 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, loại bàn phím cảm ứng, IMEI 1: 865222043379878, IMEI 2: 865222043379860, đã qua sử dụng.

+ Hồ Văn Nh: Số tiền 6.040.000đ; 01 xe mô tô, kiểu dáng Honda, biển số: 61H9-0347, không kiểm tra tình trạng xe; 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím số, IMEI: 357751101136056, đã qua sử dụng.

+ Đặng Kim Nh1: Số tiền 173.000 đồng.

+ Lê Thị Tuyết Tr3: 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A9S, màu xanh, loại bàn phím cảm ứng, IMEI 1: 355234650060110, IMEI 2: 355234650060128, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2021 giữa Công an thị xã Long Mỹ với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ).

Đối với số tiền tạm giữ của các bị cáo đề nghị Công an thị xã Long Mỹ chuyển giao sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ giải quyết theo quy định. Tuy nhiên, để đảm bảo thi hành án đề nghị Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ tiếp tục tạm giữ số tiền của các bị cáo.

[10] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Thùy Ng, Nguyễn Thị Bé Ph1, Lê Văn Tr2, Nguyễn Văn Tr1, Lê Hữu D, Lê Thị Đ, Hồ Văn Nh, Đặng Kim Nh1, Lê Thị Tuyết Tr3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Thùy Ng, Nguyễn Thị Bé Ph1, Lê Văn Tr2, Nguyễn Văn Tr1, Lê Hữu D, Lê Thị Đ, Hồ Văn Nh, Đặng Kim Nh1, Lê Thị Tuyết Tr3 phạm “Tội đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/10/2021).

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

2/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bé Ph1 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/10/2021).

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

3/ Xử phạt bị cáo Lê Hữu D (T E) 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/10/2021).

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

4/ Xử phạt bị cáo Lê Thị Đ 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/10/2021).

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

5/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/10/2021).

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

6/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thùy Ng 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/10/2021).

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

7/ Xử phạt bị cáo Lê Văn Tr1 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/10/2021).

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

8/ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr2 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/10/2021).

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

9/ Xử phạt bị cáo Lê Thị Tuyết Tr3 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

10/ Xử phạt bị cáo Đặng Kim Nh1 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

11/ Xử phạt bị cáo Hồ Văn Nh 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Giao bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Thị Bé Ph1, Lê Văn Tr1, Nguyễn Văn Tr2, Lê Hữu Dũng, Lê Thị Đồng cho Ủy ban nhân dân phường Bì Th, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thùy Ng cho Ủy ban nhân dân phường 3, thị xã Ng N, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã V Tr, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 306 lá bài tây, đã qua sử dụng;

+ 01 chiếc chiếu lát, nhiều màu sắc, đã qua sử dụng;

+ 10 bộ bài tây, chưa qua sử dụng;

+ 05 vỏ hộp bài bằng giấy, màu đỏ, đã qua sử dụng;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.040.000 đồng (*Bảy triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*) là vật chứng trong vụ án, trong đó số tiền thu tại chiếu bạc là 4.000.000 đồng, tiền dùng vào việc đánh bạc 3.040.000 đồng (của Nguyễn Văn H 1.516.000 đồng, Lê Thị Tuyết Tr3 790.000 đồng, Hồ Văn Nh 100.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Văn Tr2, Lê Hữu Dũng mỗi bị cáo tự nguyện số tiền đánh bạc 317.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ để sung vào công quỹ nhà nước).

- Trả lại tài sản cho các bị cáo gồm:

+ Nguyễn Văn Ph: Số tiền 2.807.000 đồng; 01 xe mô tô, kiểu dáng Daemaco, biển số: 61U1-8725, không kiểm tra tình trạng xe; 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu đen, loại bàn phím cảm ứng, IMEI 1: 353248111803381, IMEI 2: 353248111803389, đã qua sử dụng.

+ Nguyễn Văn H: 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đen, loại bàn phím cảm ứng, IMEI 1: 863944048324458, IMEI 2: 863944048324441, đã qua sử dụng.

+ Nguyễn Thị Thùy Ng: 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu L8STAR, màu đỏ, loại bàn phím số, IMEI 1: 358507093443267, IMEI 2: 358507093443275, đã qua sử dụng.

+ Nguyễn Thị Bé Ph1: Số tiền 7.500.000 đồng; 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung, màu đỏ, loại bàn phím cảm ứng, IMEI 1: 352812104162765, IMEI 2: 352813104162763, đã qua sử dụng.

+ Lê Văn Tr2: Số tiền 297.000 đồng; 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, loại bàn phím cảm ứng, IMEI 1: 865222043379878, IMEI 2: 865222043379860, đã qua sử dụng.

+ Hồ Văn Nh: Số tiền 6.040.000 đồng; 01 xe mô tô, kiểu dáng Honda, biển số: 61H9-0347, không kiểm tra tình trạng xe; 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia màu đen, loại bàn phím số, IMEI: 357751101136056, đã qua sử dụng.

+ Đặng Kim Nh1: Số tiền 173.000 đồng.

+ Lê Thị Tuyết Tr3: 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung A9S, màu xanh, loại bàn phím cảm ứng, IMEI 1: 355234650060110, IMEI 2: 355234650060128, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/7/2021 giữa Công an thị xã Long Mỹ với Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ).

Đối với số tiền tạm giữ của các bị cáo đề nghị Công an thị xã Long Mỹ chuyển giao sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ giải quyết theo quy định. Tuy nhiên, để đảm bảo thi hành án đề nghị Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ tiếp tục tạm giữ số tiền của các bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Ph, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Thùy Ng, Nguyễn Thị Bé Ph, Lê Văn Tr2, Nguyễn Văn Tr1, Lê Hữu D, Lê Thị Đ, Hồ Văn Nh, Đặng Kim Nh1, Lê Thị Tuyết Tr3 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị cáo Lê Thị Tuyết Tr3 vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang ;
- Công an thị xã Long Mỹ;
- VKSND thị xã Long Mỹ ;
- CCTHADS thị xã Long Mỹ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu (VP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Lil